TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/ST-KDTM
Ngày: 09-9-2022
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ bơm bê tông"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Trường Giang

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST- KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2021 về: *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bơm bê tông"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2022; giữa:

* *Nguyên đơn:* **Công ty CP Bê Tông H** - Intimex**.**
Địa chỉ: Số 53 đường T, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn L – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thái N - chức vụ: Kế toán. (Theo văn bản ủy quyền số 28/UQ-HCC-TGĐ ngày 26/3/2021) - Ông Nguyên có mặt.

* *Bị đơn:* Tổng công ty xây dựng C
Địa chỉ: Số 623 đường L, phường T, quận B, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc V – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xí nghiệp C
Địa chỉ: Số 623 đường L, phường T, quận B, TP. H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Trung T** – Giám đốc - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2021, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/9/2016 Công ty CP Bê tông H - Intimex (Sau đây gọi tắt là "Công ty H - Intimex) với Xí nghiệp C (đã ký Hợp đồng mua bán số 101/HĐMB/2016 để cung cấp dịch vụ bơm bê tông cho công trình: Dự án Cầu số 1- Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty H – Intimex đã thực hiện cung cấp dịch vụ bơm bể tông cho Xí nghiệp C tại công trình theo đúng yêu cầu. Đồng thời, Công ty H - Intimex cũng đã thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn tài chính cho Xí nghiệp C tương ứng với giá trị từng đợt bơm.

Với tư cách là bên mua, Tổng Công ty C chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền đầy đủ cho Công ty H - Intimex đúng như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tại Biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 10/6/2019 Xí nghiệp C xác nhận tính đến ngày 10/6/2019 còn nợ Công ty H - Intimex số tiền 182.161.000đ (Một trăm tám hai triệu một trăm sáu mốt nghìn đồng).

Công ty Hoà cầm có văn bản yêu cầu Tổng Công ty C chỉ mới thanh toán cho Công ty H - Intimex số tiền: 70.000.000đ, cụ thể như sau: (Ngày 15/05/2020 trả: 50.000.000đ, ngày 29/06/2020 trả: 20.000.000đ). Như vậy, tính đến nay Tổng công ty C còn nợ Công ty H - Intimex: 112.161.000đ (Một trăm mười hai triệu, một trăm sáu mươi mốt ngàn đồng).

Theo hợp đồng, với trách nhiệm của bên bán đã được Công ty Hòa Câm - Intimex thực hiện xong. Với tư cách là bên mua, Tổng Công ty C vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết tại Điều 3.3 của hợp đồng.

Công ty CP Bê Tông H - Intimex yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng giải quyết buộc Tổng Công ty C phải trả số tiền 133.191.188đ. Trong đó, tiền nợ gốc: 112.161.000đ và tiền lãi phát sinh chậm thanh toán tạm tính đến 31/8/2022 (với lãi suất cơ bản 9%/năm) là 21.030.188đ. Kể từ ngày 01/9/2022 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty CP Bê Tông H – Intimex không tính lãi.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của Công ty CP Bê Tông H - Intimex với nội dung như trên, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên hòa giải và Thông báo về kết quả giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, Tổng Công ty C vẫn cố tình né tránh, chỉ gửi đến Toà án bản trình bày vào ngày 04/6/2021 và cho rằng ảnh hưởng dịch covid nên đề nghị hoãn phiên hoà giải. Để đảm bảo quyền lợi của bị đơn, Toà án đã uỷ thác cho Toà án Ba Đình (nơi bị đơn có trụ sở) triệu tập đến Toà án Ba Đình để lấy lời khai nhưng Tổng Công C vẫn không đến và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn, Tổng Công ty C không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên đề nghị Toà án xét xử theo thủ tục chung. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện: *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bơm bê tông"* của Công ty CP Bê Tông H - Intimex đối với Tổng Công ty C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp Kinh doanh Thương mại về: *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bơm bê tông"* được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị đơn là C có trụ sở chính tại Số 623 đường L, phường T, quận B, TP. H nhưng nơi thực hiện hợp đồng tại phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, nên Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Xí nghiệp C. Do đó, bị đơn trong vụ án này được xác định là Tổng Công ty C .

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 01/9/2016 Xí nghiệp C và Công ty H - Intimex đã ký Hợp đồng mua bán số 101/HĐMB/2016 để cung cấp dịch vụ bơm bê tông cho công trình: Dự án Cầu số 1- Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty H – Intimex đã thực hiện cung cấp dịch vụ bơm bể tông cho Xí nghiệp Cầu 18 tại công trình theo đúng yêu cầu. Đồng thời, Công ty H - Intimex cũng đã thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn tài chính cho Xí nghiệp C tương ứng với giá trị từng đợt bơm.

Tại phiên toà, Công ty CP Bê Tông H - Intimex yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng giải quyết buộc Tổng Công ty C phải trả số tiền 133.191.188đ. Trong đó tiền nợ gốc: 112.161.000đ và tiền lãi phát sinh chậm thanh toán tính đến 31/8/2022 (với lãi suất cơ bản 9%/năm) là 21.030.188đ. Kể từ ngày 01/9/2022 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty CP Bê Tông H – Intimex không tính lãi.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của Công ty CP Bê Tông H - Intimex với nội dung như trên, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên hòa giải và Thông báo về kết quả giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, Tổng Công ty C vẫn cố tình né tránh, chỉ gửi đến Toà án bản trình bày vào ngày 04/6/2021 và cho rằng ảnh hưởng dịch covid nên đề nghị hoãn phiên hoà giải. Để đảm bảo quyền lợi của bị đơn, Toà án đã uỷ thác cho Toà án Ba Đình triệu tập đến Toà án Ba Đình để lấy lời khai nhưng Tổng Công ty C vẫn cố tình không đến và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

HĐXX xét thấy: Việc ký hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật. Theo đó Công ty CP Bê Tông H – Intimex đã cung ứng cho Xí nghiệp C sản phẩm bê tông để phục vụ cho công trình xây dựng cầu số 1 phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn và đã xuất hoá đơn hợp pháp cho Xí nghiệp C.Tuy nhiên, phía Tổng công ty C đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền của mình.

Tại bản đối chiếu công nợ ngày 10/6/2019 Xí nghiệp C xác nhận nợ, tính đến ngày 10/6/2019 còn nợ Công ty H - Intimex số tiền 182.161.000đ (Một trăm tám hai triệu một trăm sáu mốt nghìn đồng) và Tổng công ty C đã thanh toán cho Công ty Hoà Cầm được 70.000.000đ. Do đó, còn nợ 121.161.000đ là đúng với bản chất sự việc.

Xét yêu cầu tính lãi với số tiền 21.030.188đ, với lãi suất 9%/năm là hoàn toàn phù hợp với số nợ gốc và thời gian chậm trả, đúng thỏa thuận tại hợp đồng số 101/HĐMB/2016 ngày 01/9/2016 và đúng quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần tuyên buộc 101/HĐMB/2016 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Hoà Cầm số tiền lãi và gốc tổng cộng là: 133.191.188đ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Kể từ ngày 01/9/2022 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty CP Bê Tông H – Intimex không tính lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên HĐXX ghi nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần bê tông Hoà Cầm với số tiền 133.191.188đ được HĐXX chấp nhận nên buộc Tổng công C phải chịu tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.659.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 4; Điều 306 Luật Thương mại; Điều 280; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty CP Bê Tông H – Intimex đối với Tổng công ty C.

Tuyên xử:

[1] Buộc Tổng công ty C phải trả cho Công ty CP Bê Tông H – Intimex số tiền 133.191.188đ (một trăm ba ba triệu, một trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm tám tám đồng). Trong đó nợ gốc là : 112.161.000đ và tiền lãi phát sinh chậm thanh toán tính đến 31/8/2022 là 21.030.188đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2] Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm: 6.659.000đ Tổng công ty C phải chịu.

[2.1] Hoàn trả lại cho Công ty Công ty CP Bê Tông H – Intimex 2.994.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007253 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND QNHSơn;
- Chi cục THADS quận NHSơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Hoan